

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 -2020.

“V/v:Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Công Kh, sinh năm 1975. ĐKKH và trú tại: Thôn PB, xã PC, huyện C, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân Công ty CP Nội thất H.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. ĐKKH: Thôn PB, xã PC, huyện C, Hà Nội. Hiện đang ở tại: Xóm 2, thôn LX, xã VX, huyện PT, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Trương Công Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có tìm hiểu và hai bên tự nguyện kết hôn vào ngày 11/12/2003 tại UBND xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc, năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H đã mê tín dị đoan, bỏ bê gia đình để đi cúng lễ, anh và gia đình đã khuyên bảo chị H rất nhiều nhưng chị H vẫn không thay đổi. Từ năm 2013, chị H đã bỏ hẳn gia đình, chồng con để đi cúng lễ, để một mình anh phải nuôi dạy 02 con chung, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Trong thời gian chị H bỏ đi, không hề liên lạc gì với bố con anh. Trước năm 2018 anh thấy không còn tình cảm vợ chồng nên cũng đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ nhưng không được giải quyết vì lúc đó anh nộp đơn ly hôn do chị H viết đơn và không biết địa chỉ của chị H ở đâu. Năm 2018, khi bố đẻ anh qua đời, chị H biết tin chỉ về viếng bố anh rồi đi luôn, chứ không ở nhà để chịu tang bố theo đúng nghĩa là con dâu.

Do vậy đến nay anh thấy không thể chung sống được với chị H và cũng không thể chờ đợi chị H được nữa, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trương Huyền Tr, sinh ngày 10/11/2004 và Trương Tùng L, sinh ngày 04/10/2010, hiện nay hai con đều đang ở với anh.

Nếu được ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng vì anh đang đi làm công nhân tại Công ty CP Nội thất H, thu nhập hàng tháng là 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị xác nhận chị và anh Kh có quen biết trước khi kết hôn được nửa năm và hai bên tự nguyện kết hôn vào ngày 11/12/2003 tại UBND xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chỡ riêng và sinh sống tại Hòa Lạc được 07 năm, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến năm 2012, chị bị vong ứng dẫn đến hay nói năng và có những hành động khác thường, gia đình nhà chồng yêu cầu vợ chồng chị phải về PC sinh sống, khi về PC chị không thể ở được do chị vẫn bị vong ứng, cảm nhận được phần đất nhà chồng không ổn. Đến năm 2013, gia đình anh Kh không chị ở cùng nữa, đã đưa chị về nhà mẹ đẻ chị để đùm đẫy trách nhiệm. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, anh Kh cũng không quan tâm, không hề lên đón chị hay bảo chị về chung sống để cùng nuôi dạy con cái. Trong thời gian chung sống hay ly thân thì anh Kh không hề đánh đập chị.

Chị xác nhận là khi bố chồng chị mất chị chỉ về một lúc rồi đi, không ở lại chịu tang bố chồng được do hoàn cảnh của chị bị vong ứng. Chị thừa nhận đến nay chị và

anh Kh không còn tình cảm vợ chồng, nhưng theo chị thì vợ chồng muốn đoàn tụ thì phải sinh sống tại Hòa Lạc, chứ chị không thể sinh sống tại PC được.

Trước yêu cầu xin ly hôn của anh Kh, chị thấy vợ chồng không có mẫu thuẫn gì và chị không muốn chia rẽ tình cảm các con chung nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Kh có 02 con chung là Trương H Tr, sinh ngày 10/11/2004 và Trương Tùng L, sinh ngày 04/10/2010, hiện nay đều đang ở với anh Kh.

Trong trường hợp phải ly hôn thì chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng, hiện nay chị đi làm công nhân thu nhập 7.000.000 – 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Trương Huyền Tr và cháu Trương Tùng L: Hai cháu không thể hiện quan điểm muốn được ở với bố hay mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Anh Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị được nuôi hai con chung sau khi ly hôn; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – Chị H: Không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn, chị đồng ý để anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng hai con vì hiện nay chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chưa đủ điều kiện để nuôi con và chị không muốn tách hai chị em.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh Kh được ly hôn với chị H. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Huyền Tr và Trương Tùng L cho anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Anh Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Trương Công Kh có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội, hiện đang sinh sống tại xã VX, huyện PT, Hà Nội, nhưng chị H đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Công Kh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2003 tại UBND xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa anh Kh và chị H thì thấy: Anh Kh cho rằng chị H do mê tín, đi cúng lễ dẫn đến bỏ bê chồng con và từ năm 2013 vợ chồng đã ly thân. Chị H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, chị về nhà bố mẹ đẻ ở là do anh Kh và gia đình trả về trong lúc chị bị vong nhập và không đón chị về nên chị không về ở với anh Kh cùng các con. Tuy chị không còn tình cảm với anh Kh nhưng do vợ chồng còn 02 con chung nên chị không muốn ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải nhưng anh Kh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn.

Thấy rằng: chị H cho rằng vợ chồng chỉ đoàn tụ sinh sống cùng nhau được khi ở Hòa Lạc, còn sinh sống ở PC thì chị không về ở cùng anh Kh được do bị vong nhập, điều này chứng tỏ chị H đã nguy biện cho việc không muốn về chung sống cùng anh Kh qua chính việc chị H đã thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên sự vun đắp tình cảm vợ chồng, thường xuyên quan tâm lẫn nhau, nhưng anh Kh và chị H đã ly thân từ năm 2013, không quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh Kh và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Kh được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Kh có 02 con chung là Trương Huyền Tr, sinh ngày 10/11/2004 và Trương Tùng L, sinh ngày 04/10/2010.

Xét nghĩa vụ nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Cháu Tr, cháu L đều không thể hiện quan điểm ở với bố hay với mẹ. Chị H có nguyện vọng để anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng hai con vì chị chưa đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con và không muốn chia rẽ tình cảm chị em của các con. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cả bố, mẹ tuy nhiên anh Kh có công việc ổn định không bị hạn chế quyền của người làm bố nên để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Tr và cháu L, ổn định trong học tập, cuộc sống của hai cháu nên giao cháu Tr, cháu L cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Trương Công Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Anh Trương Công Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Công Kh có 02 con chung là Trương Huyền Tr, sinh ngày 10/11/2004 và Trương Tùng L, sinh ngày 04/10/2010.

Giao cháu Trương Huyền Tr, Trương Tùng L cho anh Trương Công Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr, cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Công Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H khi có yêu cầu khác.

4. Về án phí: Anh Trương Công Kh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0004496 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 02/01/2020.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PC (Số 87/2003);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai